

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **25/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 05 - 7 -2022
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Thà;
2. Ông Trần Văn Tảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Ngọc Triều– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2022/TLST–HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST–HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà **Nguyễn Thị Thu Th**, sinh năm 1974;
Cư trú tại: Tổ 1, ấp T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.
2. *Bị đơn:* ông **Trần Văn H**, sinh năm 1971;
Cư trú tại: Tổ 1, ấp T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI TH VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Thu Th trình bày:

- Về hôn nhân: bà và ông Trần Văn H tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 1993 đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn thường cãi nhau do không cùng quan điểm nên đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Bà nhận thấy không thể tiếp tục kéo dài tình trạng này nên bà yêu cầu ly hôn với ông H.

- Về con chung: bà và ông H chung sống có 02 con chung là cháu Trần Tuấn A1, sinh ngày 24/6/1995 và cháu Trần Tuấn V, sinh ngày 10/10/1997. Hiện các con đã trên 18 tuổi, tự lao động nuôi sống được bản thân nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn - ông Trần Văn H trình bày:

- Về hôn nhân: ông và bà Nguyễn Thị Thu Th chung sống từ năm 1993 đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống không hạnh phúc, đã sống ly thân từ năm 2018 nên ông đồng ý ly hôn với bà Th.

- Về con chung: ông và bà Th có 02 con chung là cháu Trần Tuấn A1, sinh ngày 24/6/1995 và cháu Trần Tuấn V, sinh ngày 10/10/1997. Hiện các con đã trên 18 tuổi, tự lao động nuôi sống được bản thân nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Th và bị đơn ông Trần Văn H: đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: bà Nguyễn Thị Thu Th và ông Trần Văn H chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 1993 đến nay có đủ điều kiện đăng ký kết hôn mà không đăng ký kết hôn là vi phạm Luật Hôn nhân và gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Thu Th và ông Trần Văn H.

Về nuôi con chung: bà Th và ông H có 02 con chung là cháu Trần Tuấn A1, sinh ngày 24/6/1995 và cháu Trần Tuấn V, sinh ngày 10/10/1997. Hiện các con đã trên 18 tuổi, tự lao động nuôi sống được bản thân nên ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: bà Th và ông H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: bà Nguyễn Thị Thu Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng: bà Nguyễn Thị Thu Th và ông Trần Văn H đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Th, ông H.

[2] Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị Thu Th và ông Trần Văn H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 đến nay có đủ điều kiện đăng ký kết hôn được quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình nhưng ông, bà không đăng ký kết hôn là vi phạm Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, việc chung sống của bà Th, ông H không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Nay bà Th yêu cầu ly hôn căn cứ Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Thu Th và ông Trần Văn H.

[3] Về con chung: bà Th, ông H có 02 người con chung là cháu Trần Tuấn A1, sinh ngày 24/6/1995 và cháu Trần Tuấn V, sinh ngày 10/10/1997. Các con đã trưởng thành bà Th, ông H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: bà Th, ông H không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: bà Nguyễn Thị Thu Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 15 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Thu Th và ông Trần Văn H.

2. Về nuôi con chung:

Bà Nguyễn Thị Thu Th và ông Trần Văn H có 02 con chung là cháu Trần Tuấn A1, sinh ngày 24/6/1995 và cháu Trần Tuấn V, sinh ngày 10/10/1997. Các con chung đã trưởng thành bà Th, ông H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: bà Nguyễn Thị Thu Th và ông Trần Văn H không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: bà Nguyễn Thị Thu Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai số 0003831 ngày 28/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; bà Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THA DS huyện Tân Biên;
- Đương sự;
- UBND xã T2;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Mai Thị Kim Thu